HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ MỸ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2021

VŨ THỊ THU GIANG *

Từ Đại hội lần thứ VI của Đảng (12-1986), Việt Nam tiến hành công cuộc Đổi mới toàn diện đất nước và chủ trương cải thiện quan hệ ngoại giao với Mỹ. Chính phủ Việt Nam cho phép một số tổ chức phi chính phủ (NGO) Mỹ vào Việt Nam để hoạt động nhân đạo và thúc đẩy giao lưu văn hóa - giáo dục. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung phân tích hoạt động văn hóa - giáo dục của các tổ chức phi chính phủ Mỹ ở Việt Nam trong 35 năm (1986 - 2021), chứ không đi vào các lĩnh vực khác như viện trợ nhân đạo Từ đó khẳng định hoạt động văn hóa - giáo dục của các NGO Mỹ ở Việt Nam đã đóng vai trò tiên phong, đặt cơ sở nền tảng để các NGO Mỹ mở rộng hoạt động ra các lĩnh vực khác, góp phần tăng cường ngoại giao nhân dân giữa hai nước, thúc đẩy sự cải thiện và tiến triển của quan hệ Việt - Mỹ.

1. Công cuộc đổi mới của Việt Nam và chủ trương cải thiện quan hệ với Mỹ

Giữa thập niên 80 của thế kỷ XX, Việt Nam đứng trước những khó khăn thách thức rất lớn. Kinh tế - xã hội khủng hoảng nghiêm trọng, siêu lạm phát đạt mức 3 con số 774,7% (1). Nợ nước ngoài ngày càng gia tăng. Đời sống của người dân vô cùng khó khăn, thiếu thốn. Trong quan hệ quốc tế, Việt Nam bị Mỹ và các nước phương Tây bao vây, cấm vận và cô lập. Trước sự đòi hỏi cấp bách của tình hình trong nước và để thích ứng với những biến động to lớn của tình hình thế giới, Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI (12-1986) khởi xướng công cuộc Đổi mới toàn diện đất nước. Sau một thời gian tiến hành đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Những thành tựu bước đầu đó khích lệ Việt Nam tiếp tục con đường đổi mới.

Trong xu thế chung của công cuộc đổi mới đất nước, Việt Nam tiến hành đổi mới đường lối đối ngoại. Đại hội Đảng lần thứ VI chủ trương: thực hiện chính sách đối ngoại *"đa dạng hoá, đa phương hoá*". Đường lối đối ngoại mới xác định nhiệm vụ hàng đầu là: *tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc*. Tuy nhiên, một trong những trở ngại lớn đối với Việt Nam khi thực hiện chính sách đối ngoại *"đa dạng hóa, đa phương hóa*" chính là mối quan hệ với Mỹ chưa được bình thường. Việt Nam khẳng định chủ trương không đối đầu mà bàn bạc với Mỹ để từng bước cải thiện, tiến tới bình thường hóa hoàn toàn quan hệ giữa hai nước: "Chính phủ ta tiếp tục bàn bạc với Mỹ giải quyết các vấn đề

*TS. Viện Sử học

nhân đạo do chiến tranh để lại và sẵn sàng cải thiện quan hệ với Mỹ vì lợi ích của hòa bình, ổn định ở Đông Nam Á" (2).

Từ sau Đại hội Đảng lần thứ VI, Việt Nam thúc đẩy bình thường hóa quan hệ với Mỹ trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi; giải quyết mọi vấn đề tranh chấp, bất đồng và tồn tại thông qua thương lượng. Chính phủ Việt Nam cho phép một số tổ chức phi chính phủ Mỹ vào Việt Nam thực hiện hợp tác tìm kiếm quân nhân mất tích trong chiến tranh tại Việt Nam (MIA) và hoạt động nhân đạo, thúc đẩy giao lưu văn hóa - giáo dục.

2. Khái quát về các tổ chức phi chính phủ Mỹ

Tổ chức phi chính phủ đã tồn tại hàng trăm năm trên thế giới dưới nhiều dạng khác nhau. NGO có tiền thân là các tổ chức từ thiện, hoạt động nhằm mục đích cứu trợ nhân đạo, giúp đỡ những người bất hạnh, gặp rủi ro trong cuộc sống, không phân biệt chính kiến và địa dư.

Không có một định nghĩa chung cho NGO. Nhưng, tất cả các tổ chức được gọi là NGO đều có đặc điểm chung là: được thành lập một cách tự nguyện, hợp pháp, không thuộc bộ máy hành chính nhà nước, không phải do chính phủ lập nên và không nhằm mục đích lợi nhuận.

Nhiều nghiên cứu cho rằng các NGO ra đời và phát triển là để đáp ứng sự phát triển của các yếu tố kinh tế - xã hội và vai trò ngày càng giảm của nhà nước trong đời sống xã hội và quan hệ quốc tế. Những nhu cầu trong xã hội ngày một nhiều và phức tạp hơn, do đó nhà nước không thể đáp ứng được tất cả những nhu cầu đó. Các NGO đã ra đời nhằm đáp ứng những nhu cầu ấy.

Vai trò của các NGO ngày càng được cộng đồng quốc tế nhìn nhận và đánh giá cao. NGO được coi là những chủ thể tích cực thúc đẩy sự phát triển bền vững, khắc phục tình trạng nghèo khó và giải quyết các vấn đề toàn cầu. Với khả năng thích nghi nhanh và đáp ứng kịp thời trước những vấn đề mới nảy sinh, NGO đã trở thành một nhân tố quan trọng và không thể thiếu trong đời sống quốc tế.

Ở Mỹ, thường gọi các tổ chức phi chính phủ là tổ chức tự nguyện tư nhân (PVO) hoặc tổ chức không vụ lợi (NPO). Sự hình thành và phát triển của các NGO Mỹ gắn liền với những biến cố lịch sử, nguồn gốc văn hóa, cũng như cơ sở xã hội Mỹ. Xét về số lượng, tiềm lực và nội dung hoạt động, các NGO Mỹ vượt trội so với các NGO khác trên thế giới.

Từ năm 1954, các NGO Mỹ đầu tiên đã vào hoạt động ở miền Nam Việt Nam. Trong giai đoạn 1954-1975, các NGO Mỹ chỉ hoạt động ở miền Nam Việt Nam. Tuy nhiên, số lượng và ngân sách hoạt động của các NGO Mỹ thời kỳ này còn hạn chế, chủ yếu tập trung vào viện trợ và cứu trợ nhân đạo cho các cộng đồng chịu ảnh hưởng của cuộc chiến tranh.

Ngày 15-5-1975, chính quyền Mỹ tuyên bố tiến hành chính sách cấm vận toàn diện đối với Việt Nam. Các NGO Mỹ bị đạo luật "cấm quan hệ với kẻ thù" cản trở nên hầu như không hoạt động tại Việt Nam.

3. Hoạt động văn hóa - giáo dục của các NGO Mỹ ở Việt Nam (1986 - 2021)

Từ năm 1986, một số NGO Mỹ đã vào Việt Nam để hoạt động nhân đạo và thúc đẩy giao lưu văn hóa - giáo dục. Tiêu biểu cho các NGO Mỹ vào Việt Nam hoạt động từ thời điểm này là Institute of International Education (IIE), International Mission of Hope (IMH).

Từ Đại hội Đảng lần thứ VII (1991), quan hệ với các NGO lần đầu tiên đã được

đưa vào Văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam: "Hợp tác với các tổ chức tài chính và tiền tệ quốc tế cũng như các tổ chức chuyên môn của Liên hợp quốc và các tổ chức phi chính phủ" (3). Như vậy, với đường lối đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế, Việt Nam đã quan tâm tới quan hệ với các NGO và coi đó là một kênh của hoạt động ngoại giao nhân dân. Cùng với những tiến triển tích cực trong quan hệ Việt - Mỹ, việc Việt Nam chú trọng và đẩy mạnh quan hệ với các NGO đã tạo điều kiện và là động lực thúc đẩy các NGO Mỹ quay trở lại hoạt động ở Việt Nam.

Ngày 30-4-1992, Chính phủ Mỹ bãi bỏ việc hạn chế đối với các NGO giúp đỡ nhân đạo cho Việt Nam. Động thái này của Chính phủ Mỹ đã làm cho số lượng NGO Mỹ vào hoạt động ở Việt Nam ngày càng nhiều.

Ngày 11-7-1995, Tổng thống Mỹ B. Clinton tuyên bố bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Hai nước Mỹ - Việt bình thường hóa quan hệ, cùng với việc Việt Nam tiếp tục khẳng định chủ trương đẩy mạnh quan hệ với các NGO tại Đại hội lần thứ VIII (4) của Đảng là tiền đề vô cùng quan trọng thúc đẩy các NGO Mỹ vào hoạt động ở Việt Nam.

Thực hiện chủ trương và chính sách của Nhà nước Việt Nam về mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa dạng hoá và đa phương hoá, để tạo điều kiện cho các hoạt động của các NGO tại Việt Nam tiến hành có hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực và phù hợp với luật pháp, tập quán Việt Nam, kể từ năm 1996, Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về việc quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ, quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài,... (5).

Các văn bản pháp quy đó đã tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động của các NGO nói chung, các NGO Mỹ nói riêng tại Việt Nam. Từ đây, các NGO Mỹ vào hoạt động ở Việt Nam ngày càng gia tăng về số lượng cũng như giá trị viện trợ. Thời gian đầu, các NGO Mỹ chủ yếu triển khai hoạt động ở các thành phố lớn như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng. Cùng với thời gian, các NGO Mỹ đã mở rộng phạm vi hoạt động ra các tỉnh thành khác của Việt Nam. Đến năm 2007, các NGO Mỹ đã triển khai các chương trình, dự án cúa mình ở tất cả các tỉnh thành của Việt Nam.

Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước của Việt Nam được khởi xướng từ Đại hội Đảng lần thứ VI (12-1986) và được tiếp tục đẩy mạnh đến nay. Một trong những nội dung đổi mới là văn hóa, xã hội. Đây cũng là lĩnh vực hoạt động được các NGO Mỹ ưu tiên và có thế mạnh.

Các NGO Mỹ hoạt động trong lĩnh vực văn hóa - xã hội thường có ngân sách lớn. Điển hình như Quỹ Ford (The Ford Foundation), Viện phát triển quốc tế Harvard (Harvard Institute for International Development), Trung tâm trao đổi giáo dục với Việt Nam (Center for Education Exchange with Vietnam),... Các NGO chủ yếu hoạt động trong các lĩnh vực kiến trúc thượng tầng về chính trị, văn hóa, giáo dục, thúc đẩy cải cách về thể chế và đào tạo - phát triển con người.

Quỹ Ford là một trong những NGO Mỹ hoạt động nổi bật nhất tại Việt Nam. Quỹ là một tổ chức từ thiện tư nhân, độc lập, phi lợi nhuận, phi chính trị và có trụ sở tại New York. Quỹ Ford được Henry Ford và con trai ông là Edsel Ford thành lập năm 1936 với mục đích "thúc đẩy phúc lợi con người". Năm 1950, Quỹ phát triển lên quy

mô quốc gia và quốc tế. Năm 2001, tổng giá trị tài sản của Quỹ Ford là khoảng 11 tỷ USD và được coi là một trong những quỹ từ thiện lớn nhất trên thế giới.

Ngay từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Quỹ Ford đã bắt đầu tài trợ cho Việt Nam. Từ năm 1997 đến 2005, Quỹ đã phê duyệt gần 500 dự án với tổng giá trị 63 triệu USD cho các tổ chức và cá nhân tại Việt Nam, cũng như cho các tổ chức nước ngoài hoạt động vì lợi ích của Việt Nam. Hoạt động tài trợ của Quỹ duy trì ở mức 7 triệu USD/năm. Từ năm 2006, Quỹ Ford tăng mức tài trợ cho các chương trình ở Việt Nam từ 7 triệu USD/năm lên 9 triệu USD/năm (6).

Hoạt động tài trợ của Quỹ Ford ở Việt Nam tập trung vào 5 lĩnh vực, trong đó đáng chú ý là văn hóa - giáo dục. Quỹ Ford tài trợ cho lĩnh vực văn hóa và nghệ thuật thông qua "Sáng kiến về bản sắc văn hóa và quản lý nghệ thuật". Tài trợ của Quỹ được sử dụng để giúp các nghệ sĩ nghệ thuật tạo hình và nghệ thuật biểu diễn thể hiện các vấn đề về bản sắc và sự thay đổi trong xã hội Việt Nam. Trong lĩnh vực giáo dục và học thuật, Quỹ Ford tài trợ cho "Sáng kiến tăng cường và đa dạng hóa các ngành khoa học xã hội". Quỹ đã tài trợ cho khoảng 100 cơ quan (gồm các Bộ, Vụ, Viện nghiên cứu) (7) ở Việt Nam. Hoạt động của Quỹ Ford góp phần tạo ra một thế hệ mới các nhà nghiên cứu khoa học xã hội ở Việt Nam có sự hiểu biết, đồng cảm với cộng đồng địa phương và những nhóm người bị thiệt thòi.

Tiếp sau Quỹ Ford có thể kể đến Center for Educational Exchange with Vietnam (CEEVN). CEEVN được thành lập năm 1990, là thành viên liên kết của Hội đồng các Hội học thuật Mỹ. Hoạt động của CEEVN nhằm giúp Việt Nam tiếp cận với các nguồn lực và thông tin bên ngoài để phục vụ phát triển con người. Đối tác chính của CEEVN ở Việt Nam là Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia (nay là Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam). Ngân sách hàng năm của CEEVN cho Việt Nam là 600.000 USD/năm (8).

CEEVN tổ chức các chuyến nghiên cứu tại Mỹ cho các đoàn cấp cao Việt Nam và các chương trình thăm quan để giúp những người thăm quan có hiểu biết rộng lớn hơn về Mỹ. CEEVN cung cấp các học bổng thạc sỹ và nghiên cứu ở nước ngoài trong lĩnh vực nhân học, xã hội học; các học bổng cho nghiên cứu và đào tạo ngoại ngữ ở Indonesia, Thái Lan, Mianmar, Trung Quốc. CEEVN xác định các chương trình đào tạo ở Đông Nam Á và các nước khác phù hợp với Việt Nam. Cuối năm 1998, CEEVN đã lập chương trình học bổng doanh nghiệp Mỹ nhằm động viên các công ty kinh doanh đóng góp các nguồn lực để mở rộng các cơ hội đào tạo trong các lĩnh vực khác cho nhiều công dân Việt Nam hơn. Ngoài các chương trình của mình, CEEVN còn giúp một số tổ chức của Việt Nam quản lý các học bổng đào tạo và các chương trình trao đổi ở nước ngoài. CEEVN quản lý việc tuyển chọn trong nước và đưa những người nhận học bổng đi theo Chương trình học bổng Fulbright - Chương trình này hàng năm đã gửi từ 20-25 nhà chuyên môn Việt Nam đi học ở Mỹ (bắt đầu từ năm 1993).

Giáo dục cũng là một trong những lĩnh vực mà Tổ chức Dịch vụ Giáo hội Thế giới (CWS) quan tâm khi hoạt động ở Việt Nam. Hoạt động của CWS tại Việt Nam hướng tới một chương trình có nhiều cộng đồng tham gia. Hình thức phát triển này tập trung xung quanh quá trình chú trọng người dân và sự nghiệp phát triển của người dân và cộng đồng. Ở Việt Nam, CWS

thực hiện sự giúp đỡ thông qua các dự án thực hiện chủ yếu bởi các cơ quan cấp quận và cộng đồng. Chương trình của CWS tập trung chủ yếu vào lĩnh vực giáo dục ở nông thôn. Hoạt động của CWS đã góp phần làm cho những người dân nghèo Việt Nam được hưởng điều kiện về giáo dục ngày càng tốt hơn. Ngân sách của CWS giành cho Việt Nam hàng năm là 200.000 USD (9).

Tổ chức Dịch vụ cứu trợ Thiên chúa giáo (CRS) cũng hỗ trợ cho các dự án do các địa phương ở Việt Nam khởi xướng trên lĩnh vực giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Hoạt động của CRS ở Việt Nam đã góp phần đáp ứng nhu cầu cần thiết của người nghèo và người chịu thiệt thòi. Ngân sách CRS giành cho Việt Nam trung bình hàng năm khoảng 1.000.000 USD (10).

Ngoài các NGO Mỹ tiêu biểu trên, còn nhiều NGO Mỹ hoạt động hỗ trợ Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo như: Aid for Kids (Cứu trợ trẻ em); The Asia Foundation (Quỹ châu Á); Because for Hope (Hướng đến sự hy vọng); Cama Services, Inc (Tập đoàn dịch vụ Cama); Give 2 Asia (Vì châu Á); Global Foundation for Children with Hearing Loss (Tổ chức toàn cầu dành cho trẻ em khiếm thính); Health and Education Volunteers (Tổ chức chăm sóc y tế và giáo dục); Living water Global Initiative (Sáng kiến toàn cầu về môi trường nước); Mary Knoll (Tổ chức Mary Knoll); Opportunity for the Poor (Trao cơ hội cho người nghèo); Pacific Links Foundation (Tổ chức liên kết khu vực Thái Bình Dương); Rock-Paper-Scissors Children's Fund (Quỹ trẻ em); Sunflower Mission (Nhiệm vụ Hoa hướng dương); The Compassion flower (Hoa Từ bi); The Development of Vietnam Endeavors Fund (Quỹ thúc đẩy sự phát triển của Việt Nam); The Viet Nam Foundation (Quỹ Việt Nam); The Viet Nam Scholarship Foundation (Quỹ học bổng Việt Nam); Viet Nam Education and Social Assitance Foundation (Quỹ cứu trợ giáo dục và xã hội Việt Nam); Vietnam Health, Education and Literature Projects (Dự án về y tế, giáo dục và văn hóa Việt Nam);… Các NGO này hỗ trợ giáo dục, đào tạo nghề cho trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật, những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ giáo dục cho những vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Ví dụ: từ năm 2004 đến 2018, Quỹ Châu Á đã trao 978 suất học bổng cho các nữ sinh có hoàn cảnh khó khăn ở thành phố Cần Thơ với tổng số tiền gần 3,3 tỷ đồng. Quỹ này cũng đã hỗ trợ cặp sách, quần áo, từ điển Anh-Việt, xe lăn, quà sinh nhật, quà Tết cho nhiều em nữ sinh nghèo (11). Từ năm học 2020 đến 2025, Quỹ Châu Á (The Asia Foundation/TAF) và Trung tâm Giáo dục và Phát triển (CED) tiếp tục hỗ trợ chương trình học bổng Quỹ Châu Á nguồn Merali Foundation (khóa 3) hệ 4 năm và 5 năm bắt đầu từ tháng 1-2021. Chương trình tuyển chọn và trao học bổng cho 15 sinh viên nữ năm thứ nhất, theo học các ngành khoa học, kỹ thuật tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội và Trường Đại học Xây dựng, có cam kết và đam mê theo đuổi các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật. Học bổng sẽ hỗ trợ 23.000.000đ/năm/sinh viên, và hỗ trợ đào tạo kỹ năng, các hoạt động trải nghiệm, kết nối nghề nghiệp trong suốt thời gian nhận học bổng. Những nữ sinh được lựa chọn sẽ được hỗ trợ trong suốt thời gian 4-5 năm học tập tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội và Trường Đại học Xây dựng cho đến khi tốt nghiệp ra trường nếu các em đảm bảo duy trì thành tích học tập đạt từ loại Khá trở lên (hoặc điểm trung bình đạt 2,5) mỗi năm học (12).

Tiềm năng của các NGO Mỹ rất lớn. Các NGO Mỹ được đánh giá "*có vai trò không thua kém bất kỳ loại hình tổ chức nào khác trong xã hội Mỹ*". Năm 2004, có 1,6 triệu tổ chức phi lợi nhuận đăng ký chính thức ở Mỹ, trong đó có hơn 71.000 Quỹ. Theo thống kê của Foundation Centre ở San Francisco và số liệu của Quỹ châu Á thì năm 2006, người Mỹ đã đóng góp 295 tỷ USD cho các NGO. Con số này gấp nhiều lần so với thu nhập quốc dân của nhiều nước đang phát triển.

Có thể nói, viện trợ phi chính phủ nước ngoài trong những năm qua có ý nghĩa quan trọng cũng như có giá trị rất lớn đối với Việt Nam. Chỉ tính từ năm 1996 đến nay, nguồn viện trợ này dành cho Việt Nam đạt gần 5 tỷ USD không hoàn lại. Và trong giá trị chung này, viện trợ của Mỹ thường chiếm khoảng 30-40%, có những giai đoạn chiếm tới 50% với hơn 2 tỷ USD (13). Hiện có tới 147 tổ chức phi chính phủ Mỹ đang hoạt động tại Việt Nam, có số lượng lớn nhất trong các nước có các tổ chức phi chính phủ hoạt động ở nước ta. Điều quan trọng là nguồn viện trợ cùng những dự án của Mỹ hiện đang có mặt trên mọi lĩnh vực Việt Nam có nhu cầu và ưu tiên, trải khắp các tỉnh, thành phố với quy mô đa dạng, từ lớn đến nhỏ (14). Cách thức mà các NGO Mỹ tiến hành rất đa dạng, phù hợp với đối tượng hưởng lợi.

Nhìn lại những hoạt động của các NGO Mỹ suốt một chặng đường dài 35 năm, sẽ không công bằng nếu chúng ta chỉ nêu một vài tên hay một vài mô hình tiêu biểu. Có rất nhiều NGO Mỹ đã đến Việt Nam và dù hiện tại họ không còn hoạt động nữa nhưng đã được nêu tên trong quá khứ, với những hoạt động đóng góp rất tích cực. Tuy nhiên, nếu xét trong 5 năm gần đây thì có 9 NGO Mỹ đã hoạt động rất hiệu quả gồm: The International Center (IC), Resource Exchange International (REI-VN), Giving it back to kids (GIBTK), Room to Read (RtR), Asia Injury Prevention Foundation (AIPF), Project Orbis, Inc (Orbis), East Meets West Foundation (EMWF), PATH và English Language Institute in China (ELIC). Các tổ chức phi chính phủ này đã được vinh danh tại Hội nghị quốc tế lần thứ IV về hợp tác giữa Việt Nam và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài vào tháng 12-2019.

Một điểm mạnh nổi bật của các NGO Mỹ khi hoạt động ở Việt Nam là tính trao quyền và phân cấp rất rõ rệt trong khi thực hiện các chương trình dự án. Để có thể đẩy mạnh việc trao quyền, các NGO Mỹ đã chú trọng nhiều đến hoạt động xây dựng năng lực. Những đối tượng được nâng cao năng lực gồm nhân viên của các NGO, các đối tác từ trung ương đến địa phương và những người hưởng lợi. Việc trao quyền được tiến hành cùng quá trình xây dựng năng lực đã giúp các NGO Mỹ nâng cao hiệu quả các chương trình, dự án vì phát huy được sự chủ động, sáng tạo của các đối tượng khi tham gia vào các chương trình, dự án. Việc trao quyền và phân cấp sẽ thúc đẩy tinh thần tự quản và tạo cơ sở vững chắc cho việc giảm dần tiến đến "rút lui" sự can thiệp của các NGO Mỹ tại các nơi hưởng lợi khi quá trình hợp tác đã đủ tạo ra những thành quả bền vững.

Những chương trình, dự án hoạt động văn hóa - giáo dục của các NGO Mỹ ở Việt Nam nhìn chung phù hợp với định hướng đổi mới, phát triển văn hóa, xã hội của Việt Nam trong thời kỳ mới. Hình thức viện trợ trực tiếp tới người hưởng lợi của các NGO Mỹ đã tăng cường được tính năng động và ý thức trách nhiệm của các địa phương, đối tượng thụ hưởng, giảm bớt các đầu mối trung gian và hạn chế nhiều mặt tiêu cực

về tài chính. Đối tượng tham gia hưởng lợi từ các chương trình, dự án của NGO Mỹ rất phong phú, trong đó tập trung vào những người nghèo và những nhóm người chịu nhiều thiệt thòi trong xã hội.

Ngày 17-9-2019, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 1225/QĐ-TTg về việc ban hành Chương trình Quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2019-2025 (15). Đây là chương trình hết sức có ý nghĩa khi xác định ưu tiên của Việt Nam trong từng lĩnh vực và địa bàn cụ thể, trong đó luôn có sự quan tâm đặc biệt dành cho các tổ chức phi chính phủ Mỹ.

Tóm lại, văn hóa - giáo dục và hoạt động nhân đạo là những lĩnh vực đầu tiên mà các NGO Mỹ tiến hành khi quay trở lại hoạt động ở Việt Nam. Đây là lĩnh vực mà các NGO Mỹ có lợi thế và phù hợp với ưu tiên của Việt Nam. Trong vòng 35 năm (1986 - 2021), hoạt động văn hóa - giáo dục của các NGO Mỹ ở Việt Nam đã góp phần nâng cao trình độ của một bộ phận người dân Việt Nam, năng lực làm việc của các nhà nghiên cứu và một số cơ quan... ở Việt Nam. Hoạt động văn hóa - giáo dục của các NGO Mỹ ở Việt Nam đã đóng vai trò tiên phong, đặt cơ sở để các NGO Mỹ mở rộng hoạt động ra các lĩnh vực khác, góp phần tăng cường ngoại giao nhân dân giữa hai nước, thúc đẩy sự cải thiện và tiến triển của quan hệ Việt - Mỹ.

CHÚ THÍCH

(1). Tổng cục Thống kê: *Số liệu thống kê Việt Nam thế kỷ XX* (tập 2), Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2004, tr. 25.

(2). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.108.

(3). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.90.

(4). Đại hội lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: "*Mở rộng quan hệ đối ngoại nhân dân, quan hệ với các tổ chức phi chính phủ, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ rộng rãi của nhân dân các nước, góp phần thúc đẩy xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển*". Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1996, tr.42.

(5). + Quyết định số 339/TTg ngày 24-5-1996 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ.

+ Quyết định số 340/TTg ngày 24-05-1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế về hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

+ Thông tư số 22/1999/TT-BTC ngày 26-02-1999 của Bộ Tài chính về quản lý viện trợ không hoàn lại.

+ Thông tư số 02/2000/TT-BTC ngày 05-01-2000 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoàn thuế Giá trị gia tăng (GTGT) đối với hàng hoá, dịch vụ do các tổ chức trong nước mua hàng bằng tiền viện trợ nhân đạo của nước ngoài.

+ Quyết định số 59/2001/QĐ-TTg ngày 24-04-2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

+ Quyết định số 64/2001/QĐ-TTg ngày 26-04-2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

+ Thông tư số 04/2001/TT-BKH này 05-06-2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 64/2001/QĐ-TTg ngày 26-04-2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

+ Thông tư số 70/2001/TT-BTC ngày 24-08-2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại.

+ Chỉ thị số 11/2002/CT-TTg ngày 17-04-2002 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

+ Quyết định số 286/2006/QĐ-TTg ngày 27-12-2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2006-2010" nhằm tăng cường huy động, khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo ở Việt Nam.

+ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

(6). Quỹ Ford và chặng đường dài hiểu biết lẫn nhau, Tạp chí Việt - Mỹ, số 09 (tháng 1-2/2006), tr.9.

(7). Bộ Ngoại giao - Vụ các tổ chức quốc tế: Các tổ chức quốc tế và Việt Nam, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.245.

(8). Danh tập các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam 1999-2000, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.46.

(9). Danh tập các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam 2000-2001, Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.70.

(10). Danh tập các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam 2000-2001, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.51.

(11). Quỹ Châu Á trao học bổng cho gần 70 học sinh nữ có hoàn cảnh khó khăn.. https://vov4.vov.gov.vn/TV/chuyen-muc/quy-chau-a-trao-hoc-bong-cho-gan-70-hoc-sinh-nu-co-hoan-canh-kho-khan-cmobile1567-189138.aspx, truy cập ngày 22-4-2022.

(12). Thông tin chương trình học bổng Quỹ châu Á nguồn Merali Foundation (khóa 3) giai đoạn 2020-2025. http://hocbongnusinh.com/thong-tin-chuong-trinh-hoc-bong-quy-chau-a-nguon-merali-foundation-khoa-3-giai-doan-2020-2025.html, truy cập ngày 22-4-2022.

(13), (14). Mầm xanh đến từ những dự án phi chính phủ của Mỹ,, https://baoquocte.vn/mam-xanh-den-tu-nhung-du-an-phi-chinh-phu-cua-my-162157.html, truy cập ngày 20-10-2021.

(15). Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 17-9-2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình Quốc gia về tăng cường hợp tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2019-2025, https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Quyet-dinh-1225-QD-TTg-2019-Chuong-trinh-quoc-gia-hop-tac-vien-tro-phi-chinh-phu-nuoc-ngoai-435044.aspx